

SỔ TAY CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

“Đầu tư thông minh – giao dịch tiện lợi”

 **Pinetree**
SECURITIES

 **Hanwha**

MỤC LỤC

Phần I: Kiến thức cơ bản

- 01 Chứng khoán phái sinh là gì
- 02 Hợp đồng tương lai là gì
- 03 Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30
- 04 Vị thế là gì?
- 05 Ký quỹ là gì?
- 06 Quản lý tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ
- 07 Xác định lãi lỗ vị thế
- 08 Chiến lược đầu tư

Phần II: Quy định giao dịch

- 01 Quy định giao dịch
- 02 Thanh toán lãi lỗ
- 03 Thông số quản lý tài khoản
- 04 Phí/Thuế giao dịch

Phần III: Hướng dẫn giao dịch

- 01 Mở Tài khoản Giao dịch
Chứng khoán Phái sinh tại Pinetree
- 02 Nộp tiền vào tài khoản giao dịch CKPS
- 03 Các kênh giao dịch
- 04 Tính năng vượt trội





01 •

KIẾN THỨC CƠ BẢN

VỀ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

01 Chứng khoán phái sinh là gì?

Chứng khoán phái sinh là công cụ tài chính dưới dạng hợp đồng, có giá trị phụ thuộc vào giá trị của tài sản cơ sở (hàng hoá, công cụ tài chính). Giá giao dịch sẽ được xác định ở thời điểm hiện tại, tuy nhiên thời điểm thực hiện sẽ ở một ngày cụ thể trong tương lai. Gồm 4 loại:

Sản phẩm đã triển khai ở Việt Nam ►



Hợp đồng tương lai

HĐTL chỉ số VN30 & HĐTL TPCP



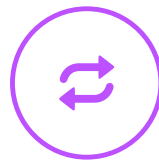
Hợp đồng quyền chọn

Chứng quyền



Hợp đồng kỳ hạn

Chưa có sản phẩm



Hợp đồng hoán đổi

Chưa có sản phẩm

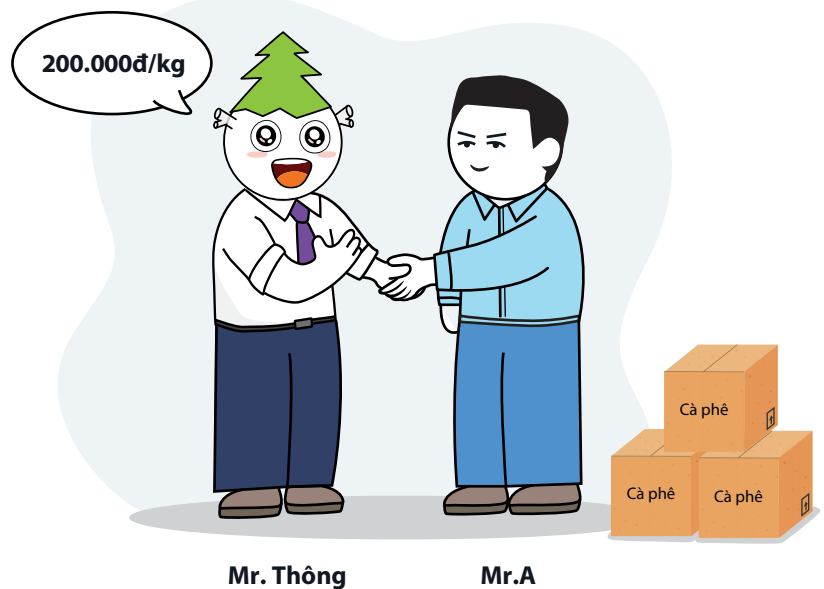
So sánh	Chứng khoán cơ sở	Chứng khoán phái sinh
Số lượng niêm yết	Có giới hạn, phụ thuộc vào tổ chức phát hành	Không giới hạn
Số tiền yêu cầu để giao dịch	Bằng tổng giá trị chứng khoán muốn giao dịch	Ký quỹ 1 phần giá trị giao dịch
Yêu cầu ký quỹ	Bắt buộc cho mọi giao dịch	Bắt buộc cho mọi giao dịch
Chi phí ký quỹ	Theo lãi suất cho vay ký quỹ của Công ty Chứng khoán	Không mất phí
Thời gian thanh toán	T+2	T+0
Bán khống	Không cho phép	Có thể tham gia vị thế bán mà không cần nắm giữ tài sản cơ sở

02 Hợp đồng Tương lai

Hợp đồng tương lai (HĐTL) là thỏa thuận giữa bên mua và bên bán về một giao dịch diễn ra trong tương lai với mức giá được xác định trước.

Ngày 01/11

Mr. Thông thỏa thuận sẽ mua 100kg cà phê của ông Mr. A, Ba kỳ hạn 1 tháng với mức giá **200.000đ/kg**

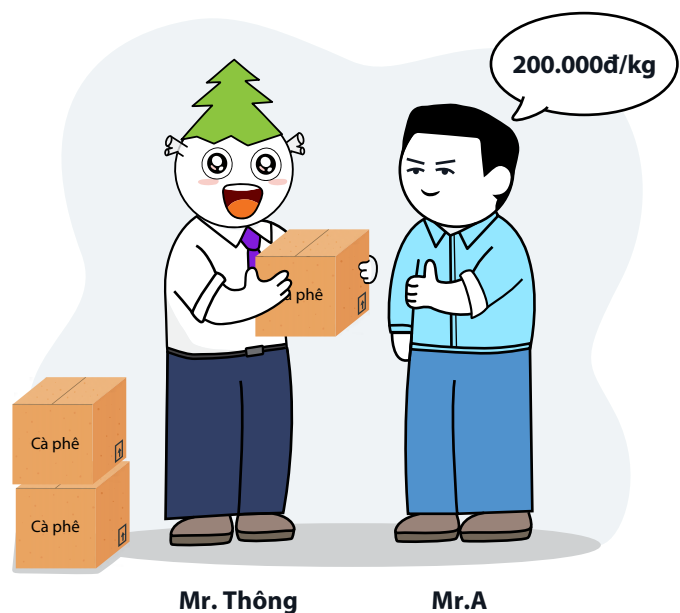


**1 tháng
sau thỏa thuận**



Ngày 30/11

Mr. Thông và Mr. A thực hiện mua bán cà phê tại mức giá 200.000đ/kg. Theo đúng hợp đồng thỏa thuận (mặc dù giá cà phê thị trường lúc này **đã tăng lên 220.000đ/kg**)



03 Hợp đồng Tương lai trên chỉ số VN30

Hợp đồng tương lai trên chỉ số VN30 là loại Hợp đồng tương lai có tài sản cơ sở là chỉ số VN30, mô phỏng kỳ vọng giá của chỉ số VN30 tại thời điểm đáo hạn.

V	N	3	0	F	Y	Y	M	M
Tài sản cơ sở: VN30				Future: HĐTL	Year: Năm đáo hạn		Month: tháng đáo hạn	

Mỗi mã HĐTL chỉ số VN30 sẽ có **9 ký tự**, trong đó:

4 ký tự đầu: Loại tài sản cơ sở

Ký tự số 6-7: Năm đáo hạn HĐTL

Ký tự số 5: Loại hợp đồng

Ký tự số 8-9: Tháng đáo hạn HĐTL

Tại một thời điểm **luôn có 4 hợp đồng tương lai chỉ số VN30** được giao dịch:

VN30F1M

HĐTL chỉ số VN30
đáo hạn tháng gần nhất

VN30F2M

HĐTL chỉ số VN30
đáo hạn tháng tiếp theo

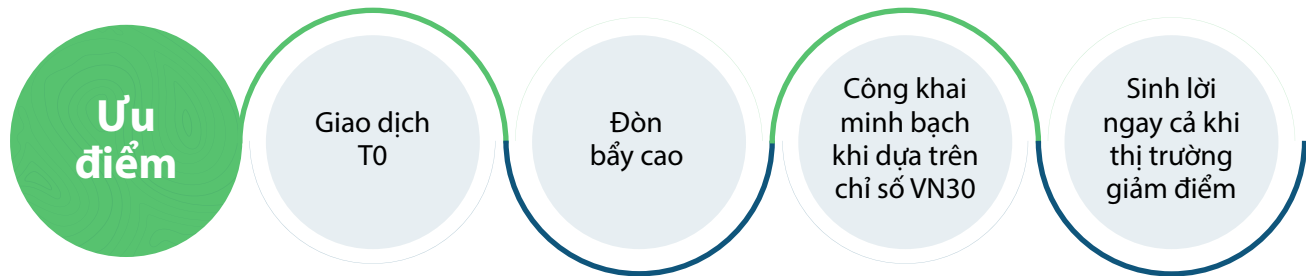
VN30F1Q

HĐTL chỉ số VN30
đáo hạn quý gần nhất

VN30F2Q

HĐTL chỉ số VN30
đáo hạn quý tiếp theo

03 Hợp đồng Tương lai trên chỉ số VN30



Thông tin Hợp đồng tương lai chỉ số VN30

Mã hợp đồng	VN30FYYMM
Tài sản cơ sở	Chỉ số VN30
Hệ số nhân hợp đồng	100,000 đồng
Tháng đáo hạn	Tháng gần nhất, tháng kế tiếp, tháng cuối quý gần nhất, tháng cuối quý tiếp theo
Bước giá	0.1 điểm chỉ số (tương đương 10,000 đồng)
Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày thứ năm lần ba trong tháng đáo hạn
Giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của VSD
Giá thanh toán cuối cùng	Giá trị trung bình số học giản đơn của chỉ số trong 30 phút cuối cùng của ngày giao dịch cuối cùng (bao gồm 15 phút khớp lệnh liên tục và 15 phút khớp lệnh định kỳ đóng cửa), sau khi loại trừ 3 giá trị chỉ số cao nhất và 3 giá trị chỉ số thấp nhất của phiên khớp lệnh liên tục.
Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng
Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền Thanh toán lãi/lỗ vị thế: Ngày làm việc tiếp theo, ghi tăng/giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với các khoản lãi/lỗ vị thế. Thanh toán khi đáo hạn: Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng, ghi tăng/giảm tiền trên tài khoản khách hàng tương ứng với giá trị lãi/lỗ khi thực hiện tất toán hợp đồng.

04 Vị thế là gì?

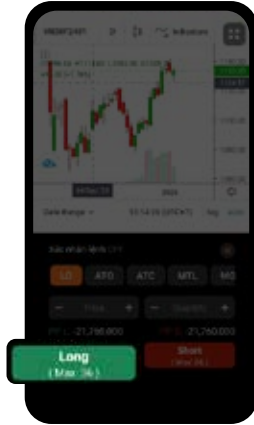
Vị thế: là việc nhà đầu tư đang tham gia vào 1 bên của hợp đồng.

**VỊ THẾ MUA
(Long)**



**NĐT kỳ vọng giá trị
Tài sản cơ sở tăng.**

Để đóng vị thế NĐT phải bán hợp đồng đi hoặc nắm giữ vị thế đến khi đáo hạn.

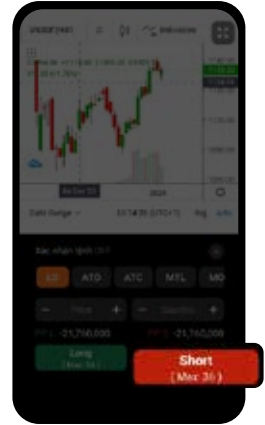


**VỊ THẾ BÁN
(Short)**



**NĐT kỳ vọng giá trị
Tài sản cơ sở giảm.**

Để đóng vị thế NĐT phải mua hợp đồng lại hoặc nắm giữ vị thế đến khi đáo hạn.



*Nhà đầu tư cần mở vị thế đối ứng với vị thế đang nắm giữ khi muốn kết thúc vị thế đang nắm giữ.
Các Vị thế được tự động đóng khi HĐTL đến thời điểm đáo hạn.*

05 Ký quỹ là gì?



Ký quỹ trong giao dịch CKPS đóng vai trò như một khoản đặt cọc để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của hai bên khi tham gia hợp đồng.



Tỉ lệ ký quỹ ban đầu do trung tâm lưu ký (VSD) quy định sẽ nêu rõ nhà đầu tư phải ký quỹ bao nhiêu phần trăm giá trị hợp đồng trước khi tham gia giao dịch CKPS.

Ví dụ

Tỉ lệ ký quỹ ban đầu do VSD quy định là **17%**.

Đơn giá giao dịch HĐTL chỉ số VN30 là 1120.

Giá trị tiền NĐT cần ký quỹ để giao dịch 01 HĐTL chỉ số VN30 là:

Giá trị ký quỹ ban đầu (IM)

= Tỉ lệ ký quỹ ban đầu * Đơn giá giao dịch
* Số lượng HĐTL * Hệ số nhân
= 17% * 1120 * 1 * 100,000
= 19,040,000 VNĐ

06 Quản lý tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ

$$\text{Giá trị ký quỹ yêu cầu (MR)} = \text{IM} + \text{VM} + \text{DM}$$

Trong đó:

MR (Margin required): Là giá trị ký quỹ yêu cầu mà NĐT phải bảo đảm và duy trì trên tài khoản ký quỹ theo quy định để giao dịch HĐTL.

IM (Initial margin): Là ký quỹ ban đầu theo quy định của VSD. NĐT phải thực hiện nộp ký quỹ ban đầu đối với các vị thế dự kiến mở trước khi thực hiện giao dịch.

DM (Delivery margin): Là ký quỹ chuyển giao, dùng thay cho IM đối với các hợp đồng phái sinh chuyển giao vật chất đến ngày đáo hạn (ví dụ HĐTL Trái phiếu chính phủ).

$$\text{IM} = \text{Tỷ lệ IM} \times \text{số hợp đồng} \times \text{giá giao dịch} \times \text{hệ số nhân hợp đồng}$$

VM (Variable margin): Là giá trị lỗ ròng phát sinh trong phiên (nếu có).

Được xác định bằng chênh lệch giữa:

- (1) Giá giao dịch được cập nhật trong phiên giao dịch với
- (2) Giá thanh toán cuối ngày.



Trường hợp	Giá (1)	Giá (2)
Mở mới vị thế trong ngày	Giá khớp lệnh gần nhất *	Giá thanh toán mở vị thế
Vị thế hiện có trên TK	Giá khớp lệnh gần nhất	DSP ngày liền trước
Đóng vị thế trong ngày (với vị thế đã có trên TK)	Giá thanh toán đóng vị thế	DSP ngày liền trước
Mở, đóng vị thế trong ngày	Giá thanh toán đóng vị thế	Giá thanh toán mở vị thế

06 Quản lý tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ

Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (V_{TKKQ})

= Giá trị ký quỹ yêu cầu/Giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ

Tỷ lệ sử dụng tài khoản phái sinh (V_{TKPS})

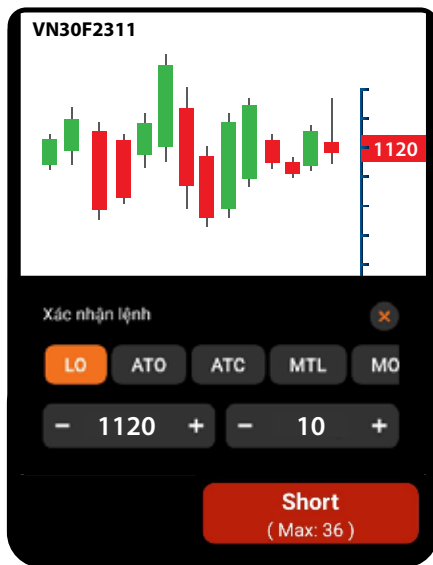
= Giá trị ký quỹ yêu cầu/Giá trị tài sản hợp lệ tại CTCK

Nhà đầu tư nên chú ý kiểm tra các tỷ lệ tài khoản để tránh tài khoản rơi vào mức xử lý.

Tài khoản của Nhà đầu tư sẽ được quản lý theo các mức dưới đây.

Các mức quản lý		Xử lý tương ứng
Mức độ 1	Mức an toàn	Khi vượt qua mức này, Nhà đầu tư sẽ không được mở mới vị thế (chỉ được đóng bớt vị thế)
Mức độ 2	Mức cảnh báo	Khi vượt qua mức này, Nhà đầu tư cần nộp bổ sung ký quỹ hoặc đóng bớt vị thế để tỷ lệ về thấp hơn hoặc bằng mức an toàn.
Mức độ 3	Mức xử lý	Khi vượt qua mức này, Tài khoản của Nhà đầu tư sẽ bị xử lý đóng một phần vị thế để tỷ lệ về thấp hơn hoặc bằng mức an toàn.

06 Quản lý tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ



Ví dụ:

Ngày 15/11/2023, nhà đầu tư mở vị thế **BÁN 10 hợp đồng VN30F2311 tại giá 1120** (Short 10@1120) với kỳ vọng chỉ số VN30 giảm điểm.

- Tài sản ký quỹ của NĐT (V_{TKKQ}) là **250,000,000**
- Hệ số nhân hợp đồng là **100,000**
- Tỷ lệ ký quỹ theo quy định VSD là **17%** (Giả sử thuế phí bằng 0)

Ký quỹ ban đầu (IM) = $1120 \times 100,000 \times 10 \times 17\% = 190,400,000 \text{ VND}$

Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (AR) = $190,400,000 / 250,000,000 = 76.2\% < 85\%$
mức **An toàn** theo quy định của VSD.

Giả sử giá VN30F2311 **giảm điểm xuống mức 1115**, giao dịch ở trạng thái lãi:

Lãi = $(1120 - 1115) \times 100,000 \times 10 = 5,000,000 \text{ VND} \Rightarrow VM = 0$

(Khi lãi, VM không được tính vào MR)

Ký quỹ ban đầu (IM) được tính toán lại = $1115 \times 100,000 \times 10 \times 17\% = 189,550,000 \text{ VND}$

Ký quỹ duy trì (MR) = $IM + VM = 189,550,000 \text{ VND}$

↑ **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (AR)** = $189,550,000 / 250,000,000 = 76\% < 85\%$,
mức **An toàn** theo quy định của VSD.

Giả sử giá VN30F2311 **tăng điểm lên mức 1150**, giao dịch ở trạng thái lỗ:

Ký quỹ biến đổi (VM) = $(1150 - 1120) \times 100,000 \times 10 = 30,000,000$

(Khi lỗ, VM được tính vào MR)

Ký quỹ ban đầu (IM) được tính toán lại = $1150 \times 100,000 \times 10 \times 17\% = 195,500,000 \text{ VND}$

Ký quỹ duy trì (MR) = $195,500,000 + 30,000,000 = 225,500,000$

↓ **Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (AR)** = $225,500,000 / 250,000,000 = 90\%$,
mức **Cảnh báo** do $> 85\%$ theo quy định của VSD

07 Xác định lãi/lỗ vị thế

Thanh toán lãi/lỗ hằng ngày

Nguyên tắc xác định lãi/lỗ vị thế: Xác định trên cơ sở chênh lệch giá thanh toán cuối ngày (DSP) so với giá bình quân gia quyền theo số lượng (VWAP) của mỗi loại vị thế, tính riêng theo mã hợp đồng.

Công thức xác định lãi/lỗ với vị thế mở trong ngày:

Lãi/lỗ vị thế mở = (Giá thanh toán cuối ngày – Giá giao dịch) * Hệ số nhân * Số lượng hợp đồng

Công thức xác định lãi/lỗ với vị thế có sẵn (nắm giữ qua đêm):

Lãi/lỗ vị thế đã có = (Giá thanh toán cuối ngày – Giá thanh toán cuối ngày liền trước) * Hệ số nhân * Số lượng hợp đồng

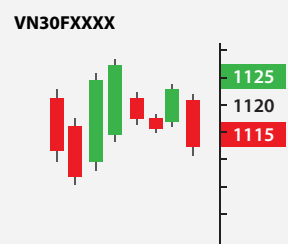
Ví dụ:

Đầu ngày T+0, LONG 03@1120 VN30Fxxx. Cuối ngày T+0, giá đóng cửa là 1125

↑ **Lãi ngày T+0** = $(1125 - 1120) * 100,000 * 3 = 1,500,000 \text{ VNĐ}$
=> Lãi được thanh toán vào Tài khoản tại T+1

Cuối ngày T+1, giá đóng cửa HĐTL chỉ số VN30 là 1115

↓ **Lỗ ngày T+1** = $(1115 - 1125) * 100,000 * 3 = -3,000,000 \text{ VNĐ}$
=> Nhà đầu tư phải thanh toán lỗ trong thời hạn theo quy định



Thanh toán HĐTL đáo hạn

- **Chuyển giao vật chất** (Chỉ áp dụng với HĐTL TPCP)
- **Thanh toán bằng tiền:** Bằng giá trị lãi/lỗ phát sinh trên cơ sở chênh lệch giá thanh toán cuối cùng (FSP) so với giá vốn



08 Chiến lược đầu tư

Gồm 2 loại

Chiến lược phòng ngừa rủi ro:

- Phòng ngừa rủi ro vị thế BÁN – **SHORT hedge**
- Phòng ngừa rủi ro vị thế MUA – **LONG hedge**

Chiến lược đầu cơ:

- Chiến lược đầu cơ HĐTL kỳ hạn dài
- Chiến lược đầu cơ HĐTL kỳ hạn ngắn
- Chiến lược trading trong ngày (day trading)



Chiến lược phòng ngừa rủi ro

Sử dụng khi: NĐT muốn bảo vệ giá trị danh mục tài sản cơ sở trước rủi ro xuất hiện những diễn biến bất lợi của thị trường chứng khoán. Cụ thể khi NĐT:

- Sở hữu một danh mục đa dạng với các mã thuộc VN30, hoặc;
- Khi danh mục của NĐT có hệ số beta tương đương với hệ số beta của chỉ số VN30.

Chiến lược thực hiện: NĐT dự báo thị trường sẽ đi xuống trong thời gian tới, tuy nhiên NĐT không muốn bán danh mục đi mua lại vì chi phí cao. Để phòng ngừa rủi ro, nhà đầu tư quyết định mở vị thế bán với hợp đồng tương lai chỉ số VN30 để bảo vệ danh mục trước đà sụt giảm của thị trường.

Ví dụ: Ngày T+0, NĐT đang nắm giữ danh mục VN30 trị giá 10 tỷ VNĐ, NĐT dự báo trong ngắn hạn thị trường sẽ giảm sâu và hồi phục trong trung hạn và danh mục cổ phiếu sẽ tăng trưởng trong dài hạn.

- ↓ **NĐT thực hiện Short** HĐTL chỉ số VN30 trong ngắn hạn. Khi thị trường giảm, danh mục cổ phiếu giảm giá trị, tuy nhiên danh mục phái sinh tăng giá trị
=> Cân bằng rủi ro cho NĐT

08 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu cơ

Là khi nhà đầu tư muốn mua và bán HĐTL với mục đích sinh lời dựa trên sự chênh lệch giá. Rủi ro khi đầu cơ HĐTL bao gồm:



Tỷ lệ đòn bẩy cao: do đòn bẩy cao nên trong trường hợp thị trường biến động không theo nhận định, nhà đầu tư sẽ phải chịu khoản lỗ lớn và khả năng mất vốn cũng cao hơn.



Biến động của HĐTL không theo thị trường cơ sở: trên lý thuyết giá của HĐTL dựa vào sự biến động giá của tài sản cơ sở, tuy nhiên trên thực tế diễn biến giá của HĐTL có thể không tuân theo biến động giá của chỉ số trong những thời điểm nhất định.



Rủi ro thanh khoản: hiện tại các hợp đồng kỳ hạn dài có thanh khoản khá thấp, do đó khi cần giao dịch khối lượng lớn NĐT có khả năng phải giao dịch ở mức giá bất lợi so với giá thị trường



08 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu cơ HĐTL kỳ hạn dài

Phương pháp đầu tư vào HĐTL dài hạn trên 3 tháng, sử dụng phân tích cơ bản dựa vào phân tích vĩ mô và phân tích rổ cổ phiếu VN30:

Bước 1: Phân tích cơ bản, xác định xu hướng chỉ số VN30

- NĐT phân tích tình hình kinh tế vĩ mô, nhận định xu hướng chỉ số
- NĐT phân tích cơ bản các mã có sức ảnh hưởng lớn đến chỉ số dựa vào các báo cáo phân tích & định giá chứng khoán cơ sở; đồng thời đánh giá các sự kiện trong tương lai ảnh hưởng đến cấu phần và tỷ trọng của VN30
- Từ đó xác định kỳ vọng xu hướng sắp tới của chỉ số VN30

Bước 2: Long/Short hợp đồng kỳ hạn dài VN30F1Q hoặc VN30F2Q

- Long với kỳ vọng chỉ số VN30 đi lên.
- Short với kỳ vọng chỉ số VN30 đi xuống

Bước 3: Theo dõi kết quả đầu tư, chốt lời khi đạt đủ mục tiêu lợi nhuận kỳ vọng hoặc cắt lỗ khi diễn biến chỉ số VN30 đi ngược với kỳ vọng của NĐT.



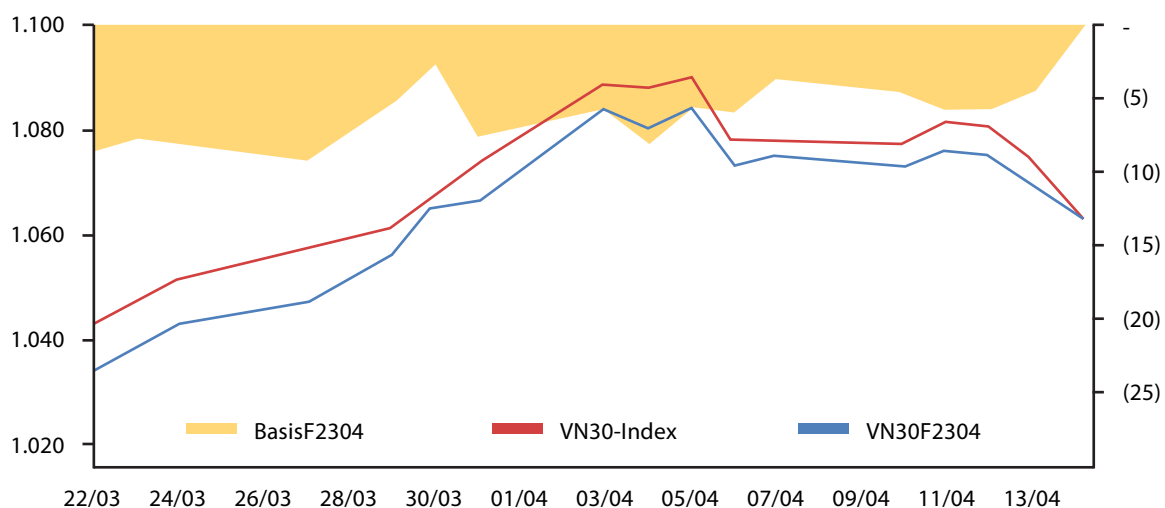
08 Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu cơ HĐTL kỳ hạn ngắn

Phương pháp đầu tư dựa vào biến động ngắn hạn của chỉ số VN30 và giá HĐTL. Trong trung và dài hạn, đặc biệt khi tiến tới sát ngày đáo hạn HĐTL, giá HĐTL có xu hướng tiệm cận với chỉ số VN30. NĐT thực hiện Long/Short HĐTL VN30F1M và VN30F2M:

Giá HĐTL < VN30: vị thế MUA (Long) đem lại lợi thế hơn so với vị thế bán.

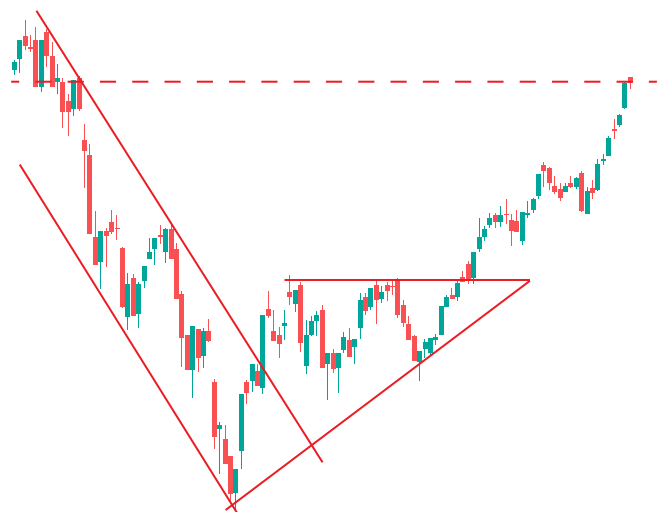
Giá HĐTL > VN30: vị thế BÁN (Short) đem lại lợi thế hơn so với vị thế mua.



Ví dụ: Tại ngày 22/03 VN30F2304: 1.034,5 điểm < VN30 INDEX: 1.040,54 điểm
-> Mở vị thế MUA (LONG)

Chiến lược giao dịch trong ngày

Phương pháp đầu tư trong ngày dựa vào Phân tích kỹ thuật. NĐT sử dụng phân tích kỹ thuật trên biểu đồ giá của chỉ số VN30 để xác định điểm mua, điểm bán ăn chênh lệch giá trong ngày.





02 .

QUY ĐỊNH GIAO DỊCH

CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
TẠI PINETREE

01 Thời gian giao dịch

Giờ Giao Dịch	Phương thức Giao Dịch	Lệnh sử dụng (*)
8h45 – 9h00	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	ATO, LO Không được hủy, sửa lệnh
9h00 – 11h30	Khớp lệnh liên tục phiên sáng	LO, MOK, MAK, MTL Được hủy lệnh
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h30	Khớp lệnh liên tục phiên chiều	LO, MTL, MOK, MAK Được hủy lệnh
14h30 - 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	ATC, LO Không được hủy, sửa lệnh
8h45 - 11h30 & 13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận	Lệnh thỏa thuận

02 Đặt lệnh giao dịch

- **ATO/ ATC:** là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa/ đóng cửa; không ghi mức giá cụ thể, ghi ATO/ ATC; được ưu tiên trước lệnh LO khi so khớp lệnh và tự động hủy nếu không khớp.
- **LO - Lệnh giới hạn:** là lệnh mua hoặc lệnh bán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn; ghi mức giá cụ thể; có hiệu lực cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh thị trường:** lệnh mua tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường, được sử dụng trong phiên khớp lệnh liên tục và sẽ bị hủy bỏ ngay sau nhập nếu không có LO đối ứng. Các loại lệnh thị trường:
 - **MTL - lệnh thị trường giới hạn:** là lệnh thị trường được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ chuyển phần còn lại thành LO.
 - **MOK - lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy:** là lệnh thị trường được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy toàn bộ lệnh.
 - **MAK - lệnh thị trường khớp và hủy:** là lệnh thị trường được nhập vào nếu không được khớp hết sẽ hủy phần còn lại của lệnh.

03 Sửa/Hủy lệnh giao dịch

Trong thời gian giao dịch khớp lệnh:

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/ hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

Trong thời gian giao dịch thỏa thuận:

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên giao dịch chứng khoán phát sinh nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên giao dịch chứng khoán phát sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.



04 Thanh toán lãi/lỗ vị thế

Giao dịch phái sinh được thanh toán theo cơ chế hằng ngày. Cụ thể, nhà đầu tư (NĐT) khi giao dịch và nắm giữ các vị thế trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh sẽ phải thực hiện thanh toán toàn bộ lãi/lỗ phát sinh từ các vị thế đó mỗi ngày:

- **Nếu trạng thái lỗ ròng:** NĐT sẽ phải thanh toán đầy đủ toàn bộ số lỗ phát sinh trước 8h45 sáng ngày giao dịch kế tiếp.
- **Nếu trạng thái lãi ròng:** Pinetree sẽ thanh toán đầy đủ số lãi phát sinh chậm nhất trong ngày giao dịch kế tiếp.

Trường hợp NĐT không thanh toán nghĩa vụ lỗ đúng thời hạn, CTCK sẽ rút ký quỹ từ VSDC và/hoặc đóng vị thế bắt buộc để thanh toán cho nghĩa vụ lỗ. Trường hợp không thu được hết nghĩa vụ thanh toán tại ngày giao dịch kế tiếp, CTCK sẽ tiếp tục xử lý tại các ngày giao dịch tiếp theo

05 Thông số quản lý tài khoản

Nội dung thông số	Các mức quy định	Lệnh sử dụng (*)
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IM)	17%	Tỷ lệ này thay đổi theo quy định của VSD.
Tỷ lệ giao dịch tối đa trên tổng giá trị tài sản ký quỹ hợp lệ (Mức 1)	80%	TKPS của Khách hàng giao dịch bình thường, không bị hạn chế.
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ duy trì (Mức 2)	90%	Khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ thực tế > Mức 2 và < Mức 3: Khách hàng không được phép mở mới vị thế; Khách hàng được phép đóng bớt vị thế hiện có. Khách hàng không được phép rút tiền trên tiểu khoản phái sinh. Khách hàng chủ động đóng bớt vị thế hoặc chuyển tiền từ tài khoản của Khách hàng tại Pinetree lên VSD để bổ sung ký quỹ để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của tài khoản về Mức 1.
Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ xử lý (Mức 3)	95%	Ngay khi tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ thực tế $\geq$ Mức 3, Pinetree chủ động đóng bớt vị thế của Khách hàng để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ của tài khoản về Mức 1.

06 Phí/Thuế giao dịch

STT	Loại phí	Phí
1	Phí giao dịch HĐTL chỉ số VN30 tại Pinetree	
	Phí giao dịch HĐTL chỉ số VN30 tại Pinetree	Nhà đầu tư tham khảo thông tin cập nhật trên trang chủ của Pinetree
	Phí giao dịch HĐTL chỉ số VN30 tại Pinetree	
2	Phí giao dịch Pinetree thu hộ Sở Giao dịch Chứng khoán	
	HĐTL chỉ số	2,700 VNĐ/1 HĐTL
	HĐTL Trái phiếu Chính phủ	4,500 VNĐ/1 HĐTL
3	Các loại phí thu hộ VSD	
	Phí quản lý vị thế	2,550 VNĐ/Hợp đồng/Tài khoản/Ngày
	Phí quản lý tài sản ký quỹ	(0.0024% * Giá trị lũy kế số dư tài sản ký quỹ) / Tài khoản / Tháng Tối thiểu 100,000 VNĐ/Tháng Tối đa 1,600,000 VNĐ/Tháng
4	Phí nộp/rút tiền ký quỹ phái sinh	Theo biểu phí ngân hàng (Hiện tại 5,500 VNĐ/giao dịch)
5	Thuế Thu nhập cá nhân	0.1% * (Khối lượng HĐ * Giá thanh toán HĐ * Hệ số nhân hợp đồng * Tỷ lệ ký quỹ ban đầu của VSD)/2



03 .

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH

CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
TẠI PINETREE

01 Hướng dẫn mở Tài khoản giao dịch CKPS tại Pinetree



Với Khách hàng chưa có Tài khoản Giao dịch Chứng khoán (TKCK) tại Pinetree

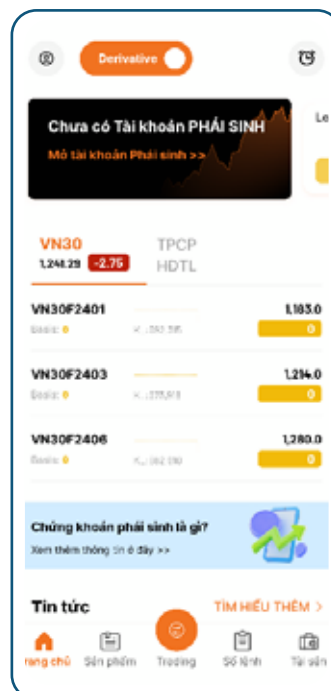
Mở tài khoản giao dịch Chứng khoán (TKCK) qua hình thức eKYC trên ứng dụng AlphaTrading của Pinetree.

Đồng thời tích chọn mở Tài khoản Phái Sinh

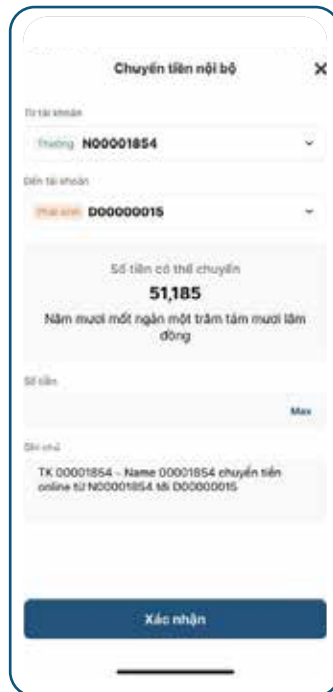
Với Khách hàng đã có Tài khoản Giao dịch Chứng khoán (TKCK) tại Pinetree

Đăng nhập vào TKCK và chọn đăng ký Tài khoản Phái sinh (TKPS).

Lưu ý: Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch từ ngày làm việc liền sau ngày mở tài khoản thành công.



02 Nạp tiền vào tài khoản giao dịch CKPS



Cách 1: Chuyển tiền vào tài khoản chứng khoán

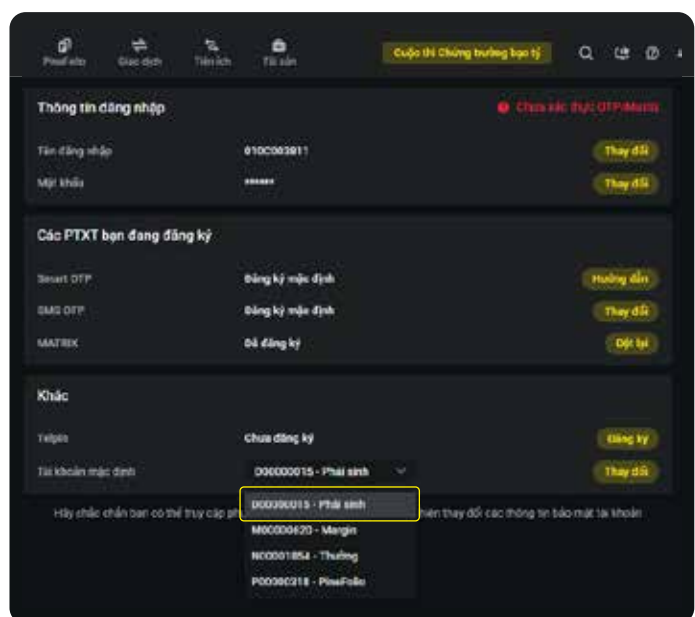
Bước 1: Nạp tiền vào tài khoản chứng khoán bằng cách quét QR

Bước 2: Chuyển tiền nội bộ từ tài khoản chứng khoán sang tài khoản phái sinh.

Cách 2: Chuyển tiền vào tài khoản phái sinh

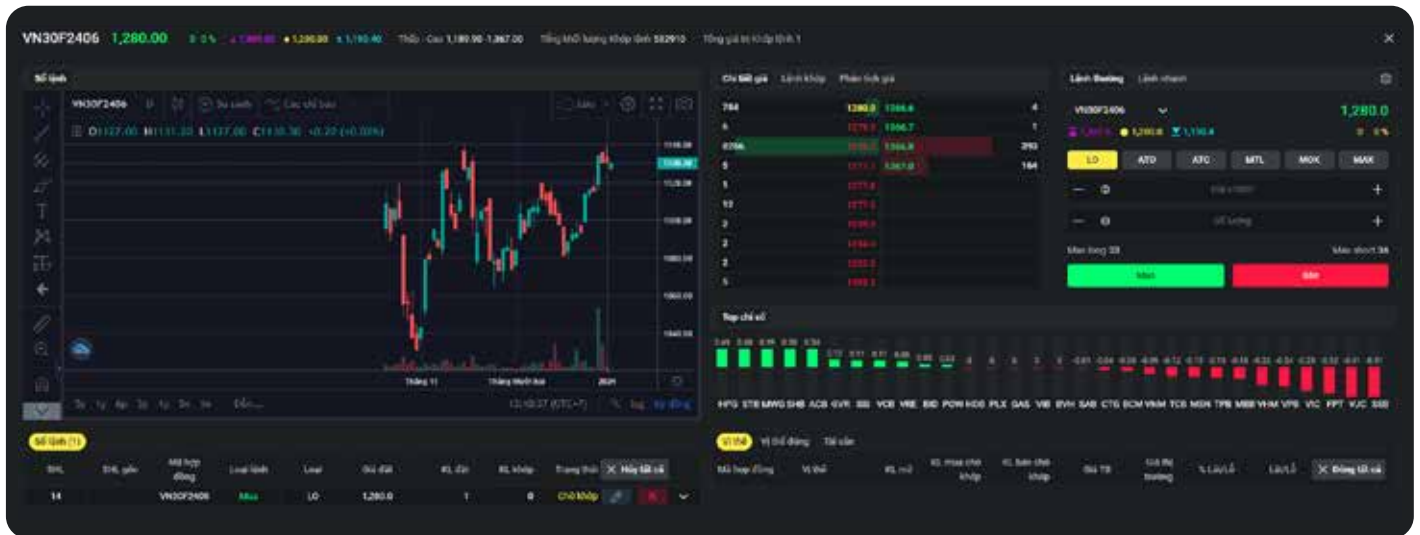
Bước 1: Chọn Tài khoản mặc định là tài khoản phái sinh

Bước 2: Nạp tiền vào tài khoản chứng khoán bằng cách quét QR



02 Kênh giao dịch

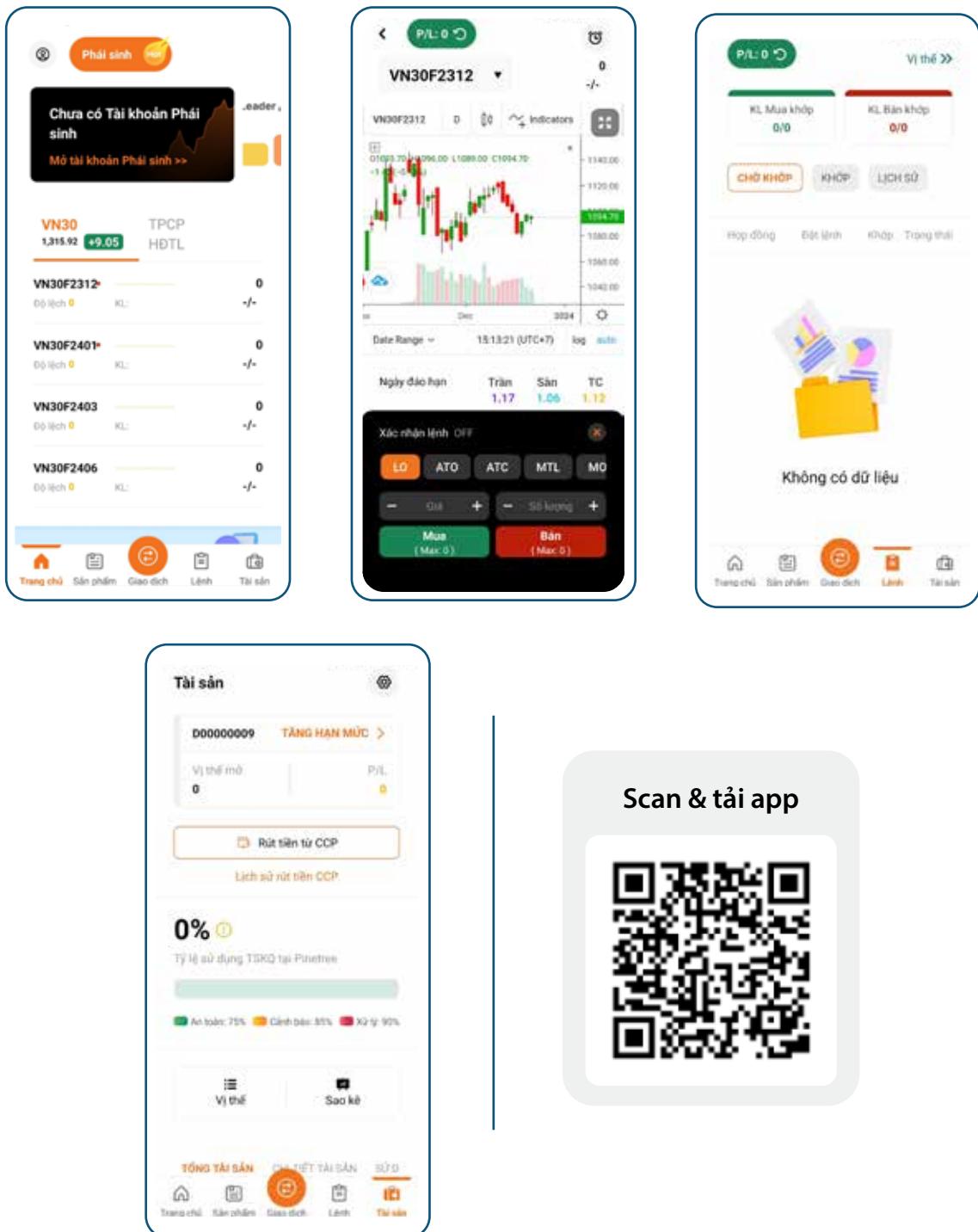
Web Trading System



<https://trade.pinetree.vn/#/home/bang-gia/vn30>

02 Kênh giao dịch

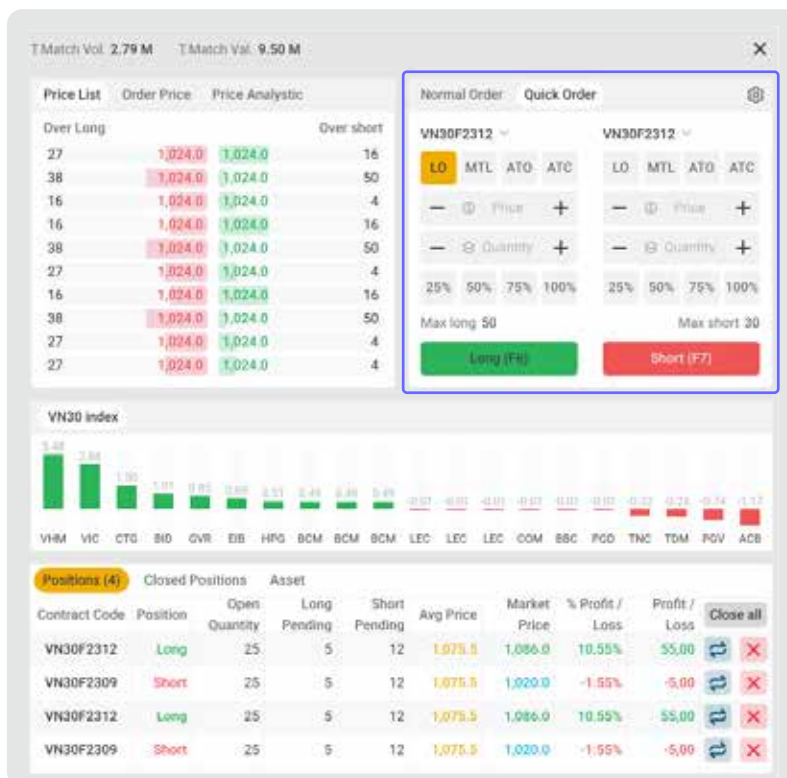
Ứng dụng Alpha Trading



02 Tính năng vượt trội



Biểu đồ siêu tốc độ,
với công cụ phân tích
đa dạng



Mọi thao tác
trên một màn hình

Đặt lệnh nhanh
với phím tắt

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PINETREE

 **Địa chỉ:** Tầng 20, Tòa nhà ROX Tower,
54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

 **Hotline:** 024.6282.3535

 **Website:** <https://pinetree.vn/>

 **Email:** Trading@pinetree.vn

 **Zalo:** zalo.me/895810815009263150

 **Pinetree**
SECURITIES

 **Hanwha**